

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
Số: 1845/QĐ-DHTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt
Bộ Tiêu chí đánh giá giảng viên Khoa Kỹ thuật và Công nghệ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Căn cứ Quyết định số 141/2006/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-ĐHTV, ngày 20 tháng 10 năm 2006 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc thành lập Khoa Kỹ thuật và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 4665/QĐ-ĐHTV, ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Trà Vinh;

Xét đề nghị của Trưởng Khoa Khoa Kỹ thuật và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bộ tiêu chí Đánh giá giảng viên Khoa Kỹ thuật và Công nghệ”.

Điều 2. Quyết định được áp dụng để đánh giá viên chức ngạch giảng viên có giờ nghĩa vụ thuộc Khoa Kỹ thuật và Công nghệ kể từ năm học 2018 – 2019 trở về sau.

Điều 3. Trưởng Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trưởng các đơn vị có liên quan và viên chức là giảng viên của Khoa Kỹ thuật và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Noi nhân:

- Như Điều 3;
 - Lưu: VT, VPK KT&CN.

KÝ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Võ Hoàng Khải

Trà Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2019

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo quyết định số 1845/QĐ-DHTV, ngày 26 tháng 3 năm 2019, của Trường Đại học Trà Vinh về việc phê duyệt Bộ tiêu chí đánh giá giảng viên Khoa Kỹ thuật và Công nghệ)

1. Tiêu chí đánh giá

Số thứ tự	Tiêu chuẩn đánh giá	Mình chứng	ĐVT	Điểm	
I	Giảng dạy			50	
1.	Hoàn thành giờ chuẩn giảng dạy theo quy định	Bảng thống kê	Năm	30	
2.	Cập nhật website cá nhân hàng năm đã được tích hợp trên website của Khoa	Đường link	Năm	2	
3.	Có cập nhật tài liệu giảng dạy trong năm theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo Khoa	Phiếu cập nhật tài liệu được phê duyệt	Môn	2	
4.	Biên dịch từ Việt ngữ sang Ngoại ngữ theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn, Lãnh đạo Khoa và đã áp dụng trong giảng dạy	Chương trình đào tạo Đề cương môn học	Bản sao tài liệu có liên quan có xác nhận của BM Có xác nhận của Bộ môn và Khoa	Chương trình Đề cương	5 2
5.	Xây dựng khung chương trình đào tạo Cập nhật hoặc chỉnh sửa khung chương trình đào tạo	Thành viên điều phối Thành viên tham gia thực hiện	Xác nhận của Bộ môn	Chương trình	5 15 3 10
6.	Biên soạn đề cương môn học đúng tiêu chuẩn Khoa/Trường qui định theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo Khoa		Xác nhận của BM; Phiếu cập nhật đề cương/bài giảng	Môn	2
7.	Phản biện đề cương môn học được biên soạn đúng tiêu chuẩn Khoa/Trường qui định theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo Khoa		Xác nhận của BM; Phiếu cập nhật đề cương	Môn	1
8.	Biên soạn mới ngân hàng đề thi	Người điều phối Thành viên biên soạn Thành viên phản biện	Quyết định nghiệm thu	Thành viên	1 3 2
9.	Cập nhật mới trên 30% ngân hàng đề thi môn/học phần tương ứng	Người điều phối Thành viên biên soạn Thành viên phản biện	Xác nhận của Khảo thí		1 1 1
10.	Ứng dụng Moodle để giảng dạy môn học trực tuyến	Cung cấp đường link	Nhóm / Lớp	1	

II.	Nghiên cứu khoa học			30
1.	Chủ nhiệm đề tài được phê duyệt	Cấp Nhà nước	Bản sao tài liệu có liên quan: QĐ nghiệm thu và/hoặc giao đề tài	60
		Cấp Bộ hoặc tương đương		45
		Cấp Tỉnh hoặc tương đương được		30
		Cấp Trường		15
2.	Có bài báo công bố trên	Tạp chí ISI	Bài	60
		Tạp chí Scopus		45
		Tạp chí quốc tế khác (ISSN)		30
		Tạp chí trong nước được tính điểm bởi HĐCDGSNN		20
		Tạp chí trong nước khác (ISSN)		10
3.	Có bài báo công bố trên kỷ yếu hội thảo/hội nghị khoa học quốc tế (ISSN/ISBN) được tính điểm bởi HĐCDGSNN	Quốc tế (ISSN/ISBN)	Quyển	20
		Trong nước (ISSN/ISBN)		15
		Trong nước		10
4.	Chủ biên sách chuyên khảo/sách tham khảo/giáo trình/tài liệu giảng dạy được xuất bản (ISBN)	Quốc tế	Bài	60
		Trong nước		40
5.	Có bài tham luận đăng trên kỷ yếu khoa học của Trường		Bài	5
	Có bài tham luận trong các seminar do Trường/Khoa tổ chức có đại biểu ngoài Trường tham dự		Bài	4
III.	Hoạt động chuyên môn và hỗ trợ sinh viên, cộng đồng		Hợp đồng	5
1.	Hoàn thành ít nhất một khóa bồi dưỡng chuyên môn/nghiệp vụ	Chứng chỉ	Năm	5
		Chứng nhận		2

		Cấp tỉnh hoặc tương đương			6
		Cấp Trường			4
		Cấp Khoa			2
2.	Thành viên Ban tổ chức hoặc tham gia hội thi chuyên môn, giảng dạy, đoàn thể:	Giải I	Xác nhận của đơn vị tổ chức, Kế hoạch (KH) phân công	Hội thi	8
	Đạt giải	Giải II			6
		Giải III			4
		Giải KK			2
3.	Hướng dẫn sinh viên hoặc viên chức tham gia các cuộc thi học thuật, phong trào, đoàn thể	Cấp quốc gia			4
	Đạt giải	Cấp tỉnh hoặc tương đương			3
		Cấp Trường			2
		Cấp Khoa			1
		Giải I			4
	Đạt giải	Giải II			3
		Giải III			2
		Giải KK			1
4.	Có chứng chỉ ngoại ngữ tăng một bậc theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu hoặc tương đương	Bản sao chứng chỉ/ bảng điểm	Năm		5
5.	Trúng tuyển đầu vào sau đại học	QĐ cử đi học	Khóa		5
6.	Tốt nghiệp khóa đào tạo sau đại học	Bằng cấp	Khóa		5
7.	Có tham gia hỗ trợ cho các hoạt động học thuật cho sinh viên do khoa tổ chức	Trên 02 tháng Dưới 02 tháng	KH, QĐ Phân công	Hoạt động	5 3
8.	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học	Được nghiệm thu Đạt giải từ cấp trường trở lên	QĐ, Giấy khen	Đề tài	10 10
9.	Hướng dẫn sinh viên làm đồ án tốt nghiệp có sản phẩm/phần mềm được ứng dụng hoặc chuyên giao công nghệ hoặc có tính khả thi phát triển thành đề tài NCKH cấp Tỉnh trở lên.	HĐ, QĐ của Hội đồng khoa học Khoa	Đồ án		8

10.	Hướng dẫn sinh viên quốc tế các hoạt động liên quan đến học thuật và Nghiên cứu Khoa học	Đại học	Dưới 03 tháng	Bảng phân công công việc	Sinh viên	10
			Từ 03 đến 06 tháng			15
			Trên 06 tháng			20
		Thạc sĩ	Dưới 03 tháng			15
			Từ 03 đến 06 tháng			20
			Trên 06 tháng			30
		Tiến sĩ	Dưới 06 tháng			30
			Trên 06 tháng			45
11.	Thực hiện các nghiên cứu, tư vấn, chuyển giao khoa học với các đơn vị ngoài trường với tư cách là viên chức của Trường, được thanh lý, nghiệm thu.		Tài liệu thanh lý, nghiệm thu	Hợp đồng	5	
	Thực hiện liên kết các hợp đồng NCKH hoặc chuyển giao có nguồn thu nộp về Trường		Quyết định			10
12.	Hoàn thành nhiệm vụ đột xuất khác được Khoa phân công bằng văn bản		QĐ phân công	Nhiệm vụ	3	
13.	Có tổ chức cho giảng viên dự giờ và dự giờ đồng nghiệp ít nhất 02 lần/năm		Bảng tổng kết có xác nhận của BM và phiếu dự giờ	Năm	2	
14.	Tham gia thực tập thực tế tại các doanh nghiệp, các cơ sở, đơn vị nhà nước,..		Báo cáo thực tập	Năm	3	
15.	Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế do Bộ môn và Khoa phân công		KH, Danh sách	Hoạt động	2	
16.	Thành viên tiêu biểu có những hoạt động hỗ trợ phát triển Sinh viên, đoàn, hội cho Khoa/Trường		Quyết định Khoa/Trường	Quyết định	3	ĐONG
IV Điểm cộng						HỌC VĨNH HÌNH
1.	Có đề xuất, sáng kiến kinh nghiệm được khoa/trường áp dụng bằng văn bản		Quyết định công nhận sáng kiến	Năm	5	
2.	Có bài viết về các hoạt động của Khoa và Trường được đăng tin trên	Website Trường	Bản chụp website	Bài	4	
		Website Khoa			2	
3.	Có sản phẩm nghiên cứu tự túc kinh phí được trưng bày tại các phòng triển lãm, hội chợ...cấp trường trở lên		KH, Danh sách	Đợt	10	
4.	Có gắn kết các đơn vị ngoài Trường tìm được nguồn tài trợ, tạo nguồn thu cho Khoa/Trường có mức kinh phí thu về	Từ 5 triệu đến 20 triệu	Hồ sơ tài trợ, HD	Năm	5	
		Trên 20 triệu đến 50 triệu			10	
		Trên 50 triệu			20	
5.	Thực hiện công tác tuyển sinh			Đợt	2	
6.	Duy trì quản lý, sắp xếp MỘT phòng xưởng/ lab theo tiêu chuẩn 5S có hồ sơ quản lý và sử dụng theo quy định		Hồ sơ quản lý, kiểm tra	Năm	03	

7.	Tổ chức được hoạt động dịch vụ tạo được nguồn thu cho đơn vị	KH, Báo cáo	Hoạt động	5
8.	Cá nhân được khen thưởng đột xuất	Cấp tỉnh trở lên	Giấy khen	6
		Cấp Trường hoặc Tương đương		4
V	Điểm Trừ			
1.	Vi phạm quy định của Khoa/Trường hoặc vi phạm pháp luật		Văn bản liên quan	Lần 1-10

2. Tính điểm:

Tổng điểm = Tổng điểm nhóm 1 + Tổng điểm nhóm 2 + Tổng điểm nhóm 3 + Điểm Cộng – Điểm trừ

3. Xếp loại:

3.1. Đối với Giảng viên không giữ chức vụ quản lý:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: *Giảng viên đạt từ 80 điểm trở lên.*
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: *Giảng viên đạt từ trên 60 đến 79 điểm.*
- c. Hoàn thành nhiệm vụ: *Giảng viên đạt từ 50 đến 59 điểm.*
- d. Không hoàn thành nhiệm vụ: *Giảng viên dưới 50 điểm.*

• **Điều kiện tiên quyết:** Để đạt mức **hoàn thành nhiệm vụ** trở lên thì **Mục 1 thuộc Tiêu chí I (giảng dạy)** phải đạt từ 30 điểm và **Tiêu chí II (NCKH)** phải hoàn thành nhiệm vụ Nghiên cứu khoa học trong năm học theo quy định của Trường, được quy định cụ thể tại Bảng 1: Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên trong năm học (*ban hành kèm theo phụ lục 01: Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ- Quy chế Chi tiêu Nội bộ Trường Đại học Trà Vinh*).

3.2. Đối với Giảng viên giữ chức vụ quản lý (Lãnh đạo Khoa, Lãnh đạo Bộ môn):

Áp dụng xếp loại như Mục 3.1 với định mức điểm đánh giá tương ứng với tỷ lệ % mức giờ tiêu chuẩn giảng dạy được quy định tại mục 4, Phụ lục 1 thuộc Quy định chế độ làm việc và dạy vượt giờ đối với giảng viên tại Trường Đại học Trà Vinh (*Ban hành kèm theo quyết định số 1050/QĐ-DHTV, ngày 15/3/2016*).

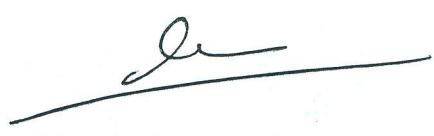
Ví dụ: Trường Bộ môn A có tổng điểm đánh giá là 60 điểm thì được tính tổng điểm như sau:

$$60 \text{ điểm} + 12 \text{ điểm} (20\% \times 60) = 72 \text{ điểm}: \text{Đạt mức xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ.}$$

Đồng thời, chỉ được xét đạt mức từ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên khi đơn vị mà giảng viên giữ chức vụ đang quản lý có 50% giảng viên đạt mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và có phân công trên 10% viên chức thuộc đơn vị tham gia các hoạt động tư vấn tuyển sinh trong năm.

* **Lưu ý: Không tính điểm trùng. Nếu có điểm trùng, điểm được chọn là điểm cao nhất.**

TRƯỜNG KHOA



Nguyễn Minh Hòa

Trà Vinh, ngày 26 tháng 3 năm 2019

HƯỚNG DẪN

THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo quyết định số 1845/QĐ-ĐHTV, ngày 26 tháng 3 năm 2019, của Trường Đại học Trà Vinh
về việc phê duyệt Bộ tiêu chí đánh giá giảng viên Khoa Kỹ thuật và Công nghệ)

1. Giảng dạy

TT	Tiêu chí đánh giá	Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
1.	Hoàn thành giờ chuẩn giảng dạy theo quy định	Giảng viên phải hoàn thành giờ chuẩn giảng dạy theo đúng quy định hiện hành của Trường	
2.	Cập nhật website cá nhân hàng năm đã được tích hợp trên website của Khoa	Giảng viên xây dựng website cá nhân đảm bảo đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Khoa, Hội đồng, đánh giá chỉ xét duyệt đối với những website cá nhân có cập nhật các thông tin ngoài những thông tin cơ bản theo yêu cầu của Khoa. Đối với cá nhân có 02 website tiếng Việt và tiếng Anh chỉ được tính 01 website có điểm cao nhất.	
3.	Có cập nhật tài liệu giảng dạy trong năm theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo Khoa	Chỉ được tính khi giảng viên đăng ký biên soạn, cập nhật tài liệu với Bộ môn, Khoa và được Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học ban hành quyết định ban hành Tài liệu	
4.	Biên dịch Chương trình đào tạo từ Việt ngữ sang Ngoại ngữ theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn, Lãnh đạo Khoa và đã áp dụng trong giảng dạy	Công tác Biên dịch chương trình đào tạo từ Việt Ngữ sang Ngoại ngữ phải thực hiện theo kế hoạch chung và sự phân công bằng văn bản của Bộ môn và được Lãnh đạo Khoa phê duyệt	
	Biên dịch Đề cương môn học từ Việt ngữ sang Ngoại ngữ theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn, Lãnh đạo Khoa và đã áp dụng trong giảng dạy	Công tác Biên dịch Đề cương môn học từ Việt Ngữ sang Ngoại ngữ khác phải thực hiện theo kế hoạch chung và sự phân công bằng văn bản của Bộ môn và được Lãnh đạo Khoa phê duyệt	
	Biên dịch Slide bài giảng từ Việt ngữ sang Ngoại ngữ theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn, Lãnh đạo Khoa và đã áp dụng trong giảng dạy	Công tác Biên dịch Slide bài giảng từ Việt Ngữ sang Ngoại ngữ khác phải thực hiện theo kế hoạch chung và sự phân công bằng văn bản của Bộ môn, Khoa và đã được đưa vào giảng dạy	

TT	Tiêu chí đánh giá	Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
5.	Xây dựng khung chương trình đào tạo	<p>Chỉ tính cho các thành viên tham gia xây dựng khung chương trình đào tạo, không tính cho các thành viên tham gia xây dựng đề cương môn học.</p> <p>Tổng 15 điểm được chia đều cho các thành viên tham gia xây dựng khung chương trình đào tạo</p> <p>Đối với các chương trình đào tạo co-op được nhân với hệ số 1.5; Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh nhân với hệ số 1.75, Chương trình theo chuẩn quốc tế nhân với hệ số 2</p>	
	Cập nhật hoặc chỉnh sửa khung chương trình đào tạo	<p>Chỉ tính cho các thành viên tham gia chỉnh sửa khung chương trình đào tạo, không tính cho các thành viên tham gia chỉnh sửa hoặc biên soạn đề cương môn học</p> <p>Tổng 10 điểm được chia đều cho các thành viên tham gia chỉnh sửa khung chương trình đào tạo</p>	
6.	Biên soạn đề cương môn học đúng tiêu chuẩn Khoa/Trường qui định theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo Khoa	Công tác Biên soạn đề cương môn học phải thực hiện theo kế hoạch chung và sự phân công bằng văn bản của Bộ môn và được Lãnh đạo Khoa phê duyệt	
7.	Phản biện đề cương môn học được biên soạn đúng tiêu chuẩn Khoa/Trường qui định theo sự phân công, phê duyệt của Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo Khoa	Công tác phản biện đề cương môn học phải thực hiện theo kế hoạch chung và sự phân công bằng văn bản của Bộ môn và được Lãnh đạo Khoa phê duyệt	
8.	Biên soạn mới ngân hàng đề thi	Người điều phối	
		Thành viên biên soạn	Được tính 01 lần khi có quyết định nghiệm thu của Trường
		Thành viên phản biện	
	Phản biện mới ngân hàng đề thi	Người điều phối	
		Thành viên biên soạn	Được tính 01 lần khi có quyết định nghiệm thu của Trường, nếu nhiều hơn 1 giảng viên phản biện/môn thì số điểm chia đều cho các thành viên phản biện.
		Thành viên phản biện	
9.	Cập nhật mới trên 30% ngân hàng đề thi môn/học phần tương ứng	Có xác nhận cập nhật ngân hàng câu hỏi của Phòng Khảo thí và được tính 01 lần khi có quyết định nghiệm thu của Trường	
10.	Ứng dụng Moodle để giảng dạy môn học trực tuyến	Có ứng dụng E-Learning trong giảng dạy	

2. Nghiên cứu Khoa học

TT	Tiêu chí đánh giá	Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
1.	Chủ nhiệm đề tài được phê duyệt	<p>Cấp Nhà nước</p> <p>Cấp Bộ hoặc tương đương</p> <p>Cấp Tỉnh hoặc tương đương được</p> <p>Cấp Trường</p>	<p>Đối với thành viên tham gia đề tài các cấp, chủ nhiệm đề tài được hưởng 100% số điểm, các thành viên tham gia căn cứ theo thuyết minh để quy đổi % tham gia (so với chủ nhiệm) thành điểm đánh giá; Số năm được hưởng tương ứng với số năm thực hiện đề tài (không bao gồm thời gian gia hạn), nếu năm cuối để thực hiện đề tài có số tháng ≤ 3 tháng thì được làm tròn = 6 tháng, nếu có số tháng ≥ 6 tháng thì được làm tròn = 12 tháng</p> <p>Nếu thời gian thực hiện đề tài ≤ 12 tháng thì tính khi đề tài được nghiệm thu.</p> <p>Nếu thời gian thực hiện đề tài trên > 12 tháng thì tính theo năm thực hiện, trong trường hợp năm đầu và năm cuối thực hiện đề tài có số tháng ≤ 3 tháng thì được làm tròn = 6 tháng, nếu có số tháng ≥ 6 tháng thì được làm tròn = 12 tháng</p>
2.	Có bài báo công bố trên	<p>Tạp chí ISI</p> <p>Tạp chí Scopus</p> <p>Tạp chí quốc tế khác (ISSN)</p> <p>Tạp chí trong nước được tính điểm bởi HĐCDGSNN</p> <p>Tạp chí trong nước khác (ISSN)</p>	<p>Đối với 01 bài báo/hạng mục có nhiều tác giả/thành viên tham gia, tác giả thứ nhất /thành viên chính chiếm 50% số điểm, số điểm còn lại chia đều cho các tác giả/các thành viên còn lại</p>
3.	Có bài báo công bố trên kỷ yếu hội thảo/hội nghị khoa học quốc gia hoặc quốc tế (ISSN/ISBN) được tính điểm bởi HĐCDGSNN		
4.	Có bài báo công bố trên kỷ yếu hội thảo/ hội nghị khoa học	<p>Quốc tế (ISSN/ISBN)</p> <p>Trong nước (ISSN/ISBN)</p>	<p>Đối với 01 bài báo/hạng mục có nhiều tác giả/thành viên tham gia, tác giả thứ nhất /thành viên chính chiếm 50% số điểm, số điểm còn lại chia đều cho các tác giả/các thành viên còn lại</p>
5.	Chủ biên sách chuyên khảo/ sách tham khảo/ giáo trình /tài liệu giảng dạy được xuất bản (ISBN)	<p>Quốc tế</p> <p>Trong nước</p>	<p>Chủ biên sách độc lập được hưởng 100% số điểm, số năm được hưởng là 02 năm liên tục; Trường hợp đồng tác giả thì chia đều % được hưởng; Đối với thành viên tham gia biên soạn 1 chương sách được hưởng 30 điểm, căn cứ theo số chương/mục để quy đổi % tham gia (so với chủ nhiệm) thành điểm đánh giá.</p>

6.	Có bài tham luận đăng trên kỷ yếu khoa học của Trường	Đối với 01 bài báo/hạng mục có nhiều tác giả/thành viên tham gia, tác giả thứ nhất /thành viên chính chiếm 50% số điểm, số điểm còn lại chia đều cho các tác giả/các thành viên còn lại	
7.	Có bài tham luận trong các seminar do Trường/Khoa tổ chức có đại biểu ngoài Trường tham dự	Siminar phải có kế hoạch tổ chức được Khoa phê duyệt và có danh sách tác giả đính kèm Giảng viên sử dụng không quá 02 bài tham luận trong các seminar do Trường/Khoa tổ chức để tính điểm trùng cho tiêu chí 2	
8.	Có Hợp đồng chuyển giao công nghệ được ký kết	Hợp đồng chuyển giao công nghệ với các đơn vị ngoài Trường	

3. Hoạt động chuyên môn và hỗ trợ sinh viên, cộng đồng

TT	Tiêu chí đánh giá	Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
1.	Hoàn thành ít nhất một khóa bồi dưỡng chuyên môn/nghiệp vụ	Chứng chỉ Chứng nhận	Bao gồm các chứng chỉ ngoại ngữ (<u>không</u> bao gồm chứng chỉ tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu) Trong 01 năm cá nhân có tham gia nhiều lớp, khóa tập huấn nhưng chỉ sử dụng 01 chứng chỉ hoặc chứng nhận để đánh giá
2.	Thành viên Ban tổ chức hoặc tham gia hội thi chuyên môn, giảng dạy, đoàn thể	Cấp tỉnh hoặc tương đương Cấp Trường Cấp Khoa Đạt giải Giải I Giải II Giải III Giải KK	Cá nhân là thành viên Ban tổ chức, Ban Giám khảo hoặc tham gia các hội thi, cuộc thi chuyên môn, giảng dạy, đoàn thể Nếu thi đấu theo đội thì tổng số điểm đạt được tính đều cho các thành viên
3.	Hướng dẫn sinh viên hoặc viên chức tham gia các cuộc thi học thuật, phong trào, đoàn thể	Cấp quốc gia Cấp tỉnh hoặc tương đương Cấp Trường Cấp Khoa Đạt giải Giải I Giải II Giải III Giải KK	Nếu nội dung thi đấu đồng đội thì mỗi thành viên đều tính trọn số điểm của tiêu chí Giảng viên tham gia thi hoặc hướng dẫn sinh viên thi đạt giải cấp quốc gia được nhân hệ số 4, đạt giải cấp tỉnh được nhân hệ số 3, đạt giải cấp Trường được nhân hệ số 2

4.	Có chứng chỉ ngoại ngữ tăng một <u>bậc</u> theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu hoặc tương đương	Trong 01 năm cá nhân có tham gia nhiều kỳ thi kiểm tra năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu hoặc tương đương nhưng chỉ được áp dụng 01 lần/ năm Theo Bảng điểm quy đổi các chứng chỉ ngoại ngữ (đính kèm)		
5.	Trúng tuyển đầu vào sau đại học	Chỉ áp dụng cho các trường hợp có giấy báo trúng tuyển trong khoản thời gian đánh giá theo quy định, Không tính các Trường hợp đang theo học hoặc có giấy trúng tuyển ngoài thời gian đánh giá		
6.	Tốt nghiệp khóa đào tạo sau đại học	Chỉ áp dụng cho các Trường hợp được cấp bằng đúng tiến độ (không gia hạn) và trong khoản thời gian đánh giá theo quy định		
7.	Có tham gia hỗ trợ cho các hoạt động học thuật cho sinh viên do khoa tổ chức	Trên 02 tháng Dưới 02 tháng	Các hoạt động tham gia hỗ trợ phải được sự phân công bằng văn bản của Lãnh đạo Khoa	
8.	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học	Được nghiệm thu Đạt giải từ cấp trường trở lên	Chỉ áp dụng cho Cán bộ hướng dẫn chính	
9.	Hướng dẫn sinh viên làm đồ án tốt nghiệp có sản phẩm/phần mềm được ứng dụng hoặc chuyển giao công nghệ hoặc có tính khả thi phát triển thành đề tài NCKH cấp Tỉnh trở lên.		Sản phẩm/phần mềm đã được đưa vào sử dụng hoặc đã được chuyển giao công nghệ hoặc đã được phát triển thành đề tài NCKH cấp Tỉnh trở lên	
10.	Hướng dẫn sinh viên quốc tế các hoạt động liên quan đến học thuật và Nghiên cứu Khoa học	Đại học Thạc sĩ Tiến sĩ	Dưới 03 tháng Từ 03 đến 06 tháng Trên 06 tháng Dưới 03 tháng Từ 03 đến 06 tháng Trên 06 tháng Dưới 06 tháng Trên 06 tháng	Công việc hướng dẫn sinh viên phải được sự phân công bằng văn bản của Khoa/ Trường. Trong trường hợp có nhiều thành viên hướng dẫn thì số điểm được chia đều cho các thành viên hướng dẫn

11.	<p>Thực hiện các nghiên cứu, tư vấn, chuyển giao khoa học với các đơn vị ngoài trường với tư cách là cán bộ, viên chức của Trường, được thanh lý, nghiệm thu.</p>	<p>Trường hợp có nhiều thành viên thực hiện nhưng có chuyên môn khác nhau thì mỗi thành viên sẽ được hưởng trọn số điểm/Hợp đồng</p>	
	<p>Thực hiện liên kết các hợp đồng NCKH hoặc chuyển giao có nguồn thu nộp về Trường</p>	<p>Trường hợp có nhiều thành viên thực hiện có cùng chuyên môn thì số điểm được chia đều cho cá thành viên cùng chuyên môn/Hợp đồng</p>	
12.	<p>Hoàn thành các nhiệm vụ đột xuất khác được Khoa phân công bằng văn bản</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cá nhân được Khoa phân nhiệm vụ bằng văn bản cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia Hội đồng thi THPT Quốc gia, tham gia các Hội đồng thi phối hợp với các Sở, Ngành trung ương và địa phương. - Hỗ trợ tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị, tiếp đón và làm việc với các đối tác bên ngoài Trường hoặc các hoạt động hợp tác quốc tế khác của Khoa - Thành viên Ban giám khảo các cuộc thi, hội thi do Khoa tổ chức - Tham gia phiên dịch các buổi họp, hội thảo, làm việc với các tình nguyện viên ngoài nước. - Tham gia hỗ trợ dịch các văn bản, tài liệu... từ ngoại ngữ khác sang Việt ngữ. - Thành viên thực hiện các dự án, các hoạt động do Khoa triển khai thực hiện - Cải tạo, bảo dưỡng, thiết bị, máy móc, nhà xưởng được Khoa phân công - Các nhiệm vụ khác do Hội đồng đánh giá Khoa duyệt. • Các trường hợp không được áp dụng tiêu chí này: <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân tham gia các buổi hội nghị, hội thảo, tập huấn - Cá nhân tham gia hội đồng thi kết thúc môn, Hội đồng thi ngoại ngữ, tin học do Khoa, Trường tổ chức 	
13.	<p>Có tổ chức cho giảng viên dự giờ và dự giờ đồng nghiệp ít nhất 02 lần/năm</p>	<p>Có ít nhất 01 lần giảng dạy cho đồng nghiệp dự giờ và 01 lần dự giờ đồng nghiệp giảng dạy trong năm Công tác dự giờ được tổ chức theo kế hoạch chung của Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học</p>	
14.	<p>Tham gia thực tập thực tế tại các doanh nghiệp, các cơ sở, đơn vị nhà nước,..</p>	<p>Cá nhân tham gia thực tập thực tế theo kế hoạch chung của Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học, có báo cáo tổng kết kết quả thực tập thực tế gửi về Khoa</p>	

15.	Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế do Bộ môn và Khoa phân công	Đối với giảng viên tham gia hoạt động hợp tác quốc tế phải được Bộ môn phân công và được Khoa phê duyệt bằng văn bản. Đối với Lãnh đạo Khoa thì do Trường phân công	
16.	Thành viên tiêu biểu có những hoạt động hỗ trợ phát triển Sinh viên, đoàn, hội cho Khoa/Triường	Các hoạt động hỗ trợ phát triển các hoạt động đoàn, hội trong sinh viên của Khoa/Triường và được các đơn vị cấp Trường cấp quyết định khen thưởng	

4. Điểm cộng

TT	Tiêu chí đánh giá		Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
1.	Có đề xuất, sáng kiến kinh nghiệm được khoa/trường áp dụng bằng văn bản		Sáng kiến kinh nghiệm được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp Trường công nhận bằng văn bản	
2.	Có bài viết về các hoạt động của Khoa và Trường được đăng tin trên Website Trường Website Khoa		Nếu bài viết có nhiều tác giả thì lấy tổng điểm chia đều cho các tác giả.	
3.	Có sản phẩm nghiên cứu tự túc kinh phí được trưng bày tại các phòng triển lãm, hội chợ...cấp trường trở lên		Các sản phẩm được trưng bày tại các phòng triển lãm, hội chợ...phải phù hợp với chuyên môn của giảng viên	
4.	Có gắn kết các đơn vị ngoài Trường tìm được nguồn tài trợ, tạo nguồn thu cho Khoa/Triường có mức kinh phí thu về Từ 5 triệu đến 20 triệu Trên 20 triệu đến 50 triệu Trên 50 triệu		Đối với hồ sơ có nhiều thành viên cùng chuyên ngành thực hiện, thành viên chính chiếm 50% số điểm, số điểm còn lại chia đều cho các thành viên còn lại tương ứng với nhiệm vụ Đối với hồ sơ có nhiều thành viên khác chuyên ngành cùng thực hiện thì từng thành viên sẽ được hưởng trọn số điểm tương ứng	
5.	Thực hiện công tác tuyển sinh		Cá nhân tham gia các hoạt động tuyển sinh như tiếp đón các Trường THPT tham quan, tham gia các hoạt động giao lưu với các Trường THPT, ...theo kế hoạch chung của Khoa/ Trường	
6.	Duy trì quản lý, sắp xếp MỘT phòng xưởng/ lab theo tiêu chuẩn 5S có hồ sơ quản lý và sử dụng theo quy định		Chỉ được tính cho cán bộ phụ trách quản lý, tổ chức, sắp xếp phòng xưởng do Bộ môn phân công và được Khoa phê duyệt Giảng viên được phân công lập bảng đăng ký thực hiện và Khoa ra quyết định phân công (có biên bản ghi nhận hiện trạng trước và sau khi giảng viên thực hiện).	

7.	Tổ chức được hoạt động dịch vụ tạo được nguồn thu cho đơn vị	Cá nhân phải là người tổ chức các hoạt động dịch vụ tạo được nguồn thu cho Trường	
8.	Cá nhân được khen thưởng đột xuất	Các trường hợp khen thưởng đột xuất trong các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu khoa học....Không tính các trường hợp khen thưởng trong các hội thi, kỳ thi, các hình thức khen thưởng trong hoạt động thi đua khen thưởng.	

5. Điểm trừ

TT	Tiêu chí đánh giá	Hướng dẫn đánh giá	Ghi chú
1.	Vi phạm quy định của Khoa/Trường	Ứng với mức giảm trừ 25% lương tăng thêm/tháng = 1 điểm	

- Cách tính tổng điểm = Tổng điểm nhóm 1 + 2 + 3 + Điểm Cộng – Điểm trừ

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Minh Hòa

BẢNG ĐIỂM QUY ĐỔI CÁC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ

Score Comparisons of
English Exams

IELTS	TOEFL iBT	TOEFL PBT	Cambridge ESOL	Cambridge BEC	Cambridge BULATS	TOEIC	SAT Read + Writing	ACT Read + Writing	U Michigan	GRE Verbal	CEF	PTE Academic	AUEPS
9	115-120	655-677	CPE - A			950-990	770-800	34-36	ECPE - A 'Honors'	700-800	C2	85-90	
8	105-115	610-655	CPE - B		85-90	900-950	650-770	31-34	ECPE - B 'Pass'	600-700	C2	72-84	28-30
7.5	95-105	590-610	CPE - C CAE - A	Higher - Grade A	80-85	840-900	650	30	ECPE - C 'Low Pass'	550-600	C2	66-72	26
7	90-95	575-590	CAE - B	Higher-B	80	780-840	620	28	ECCE - A 'High Pass'	550	C1	60-65	24
6.5	80-90	550-575	CAE - C	Higher-C Vantage-A	75	735-780	590	26	ECCE - B 'Pass'	500	C1	55-60	22
6	72-80	520-550	FCE - A	Vantage-B	70	685-735	550	22	ECCE - C 'Low Pass'	450 *275-400	B2	50-55	20
5.5	65-72	510-520	FCE - B	Vantage-C	65	600-650	*500 *350-400	20 *13 15	ECCE - C	*None	B2	46-50	18
5	60-65	490-510	FCE - C	Vantage-B1 Prelim-Merit	60	550-600	*270-350	18 *8-13	ECCE - D 'Borderline Fail'		B1	44-45	16
4.5	50-60	475-490	PET - Merit	Prelim-Pass	50	450-550	*200-270	15 *8	ECCE - D		B1	41-43	14
4	42-50	435-475	PET - Pass	Prelim - A2 Cert	40	400-450	*None	*None	ECCE - E 'Fail'		A2	38-40	12
3	30-40	395-420	KET - Pass	Prelim - A2 Cert	30	250-350					A2	33-37	8
2	20-25	350-375				200-250					A1	29-33	4

Data is based on a variety of universities' admission department standards and on what the test-makers themselves consider to be equivalent; wherever there is disagreement, the opinion of universities has been given greater weight. *This represents the likely score of a non-native speaker if he were to take this exam. The upper number represents what the score should be in theory for a native-speaker. A non-native speaker below a level 6 IELTS/70 iBT/520 PBT in English ability can be expected to do poorly on verbal sections of the SAT or ACT (required by U.S. universities, which also include math sections.) Similarly, anyone below this level of English should not attempt to take the GRE.